

Số: /QĐ-STNMT

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**VỀ VIỆC ĐẶT HÀNG CUNG CẤP DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG**  
**SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Quyết định 657/QĐ-UBND ngày 19/3/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Quyết định số 3760/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh về giá dịch vụ hoạt động quan trắc và phân tích môi trường được đặt hàng, giao kế hoạch, sử dụng ngân sách nhà nước do Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh hòa cung cấp dịch vụ;*

*Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-CTUBND ngày 21/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh V/v Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 3814/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh về giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 05/01/2007 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-STNMT ngày 03/2/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giao nhiệm vụ công tác năm 2020 cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí Nhiệm vụ “Quan trắc môi trường không khí năm 2020”;*

*Căn cứ Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí Nhiệm vụ “Quan trắc môi trường nước dưới đất năm 2020”;*

*Căn cứ Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí Nhiệm vụ “Quan trắc môi trường nước biển ven bờ năm 2020”;*

*Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí Nhiệm vụ “Quan trắc môi trường nước mặt năm 2020”;*

*Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-STNMT ngày 01/6/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí nhiệm vụ “Báo cáo kết quả quan trắc môi trường sau từng đợt quan trắc. Báo cáo thông tin môi trường năm 2020”;*

*Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-STNMT ngày 01/6/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí nhiệm vụ “Vận hành hệ thống quan trắc tại 14 Hoàng Hoa Thám, Nha Trang năm 2020”;*

*Căn cứ Công văn số 1620/STC-TCHCSN ngày 20/4/2020 của Sở Tài chính về việc góp ý về lựa chọn đơn vị sự nghiệp thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước ngành Tài nguyên và Môi trường;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Chi cục Bảo vệ Môi trường.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước năm 2020 cho Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa với các nội dung chính như sau:

1. Tên dịch vụ sự nghiệp công: Quan trắc môi trường.

Chi tiết gồm:

- Quan trắc môi trường nước mặt
- Quan trắc môi trường nước biển
- Quan trắc môi trường nước dưới đất
- Quan trắc môi trường không khí
- Vận hành hệ thống quan trắc tại 14 Hoàng Hoa Thám, Nha Trang
- Báo cáo thông tin môi trường năm 2020

2. Số lượng, khối lượng: Theo phụ lục đính kèm

3. Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

Thực hiện các nội dung quan trắc trong lấy mẫu, bảo quản mẫu, phân tích mẫu, quản lý xử lý số liệu quan trắc theo đúng các quy chuẩn hiện hành.

4. Thời gian thực hiện: Năm 2020.

5. Kinh phí thực hiện:

- Nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2020
- Tổng kinh phí: 5.207.000.000 đồng (*Năm tỷ hai trăm lẻ bảy triệu đồng*).

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa có trách nhiệm:

- Đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

- Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công do đơn vị thực hiện; không được đặt hàng lại dịch vụ sự nghiệp công đã được cơ quan quản lý cấp trên đặt hàng cho đơn vị khác thực hiện;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp lý, hợp pháp của các hồ sơ, phương án khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công.

- Báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường về các đợt lấy mẫu quan trắc, để thực hiện phối hợp, kiểm tra, giám sát.

#### 6.2. Chi cục Bảo vệ Môi trường

- Cử người phối hợp, kiểm tra, giám sát theo dõi tiến độ và nội dung thực hiện theo quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung đặt hàng

- Tổ chức nghiệm thu sản phẩm theo đúng các quy định quy chuẩn hiện hành.

#### 6.3 Phòng Kế hoạch Tài chính

Thực hiện thanh quyết toán theo khối lượng thực tế được nghiệm thu .

**Điều 2.** Căn cứ đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, Thủ trưởng Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa thực hiện theo đúng nội dung đặt hàng tại Điều 1 Quyết định này, quy định của Luật ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch tài chính, Giám đốc Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở TC, KBNN;
- Lưu: VT, KHTC (hài).

**GIÁM ĐỐC**

**Võ Tấn Thái**

**PHỤ LỤC 01**  
**KHỐI LƯỢNG QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NƯỚC MẶT 2020**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày tháng năm 2020)*

STT	Vị trí quan trắc	Thông số quan trắc	Tần suất lần/tháng	Số tháng thực hiện
1	Thanh Minh	Nhiệt độ, độ đục, pH, DO, TSS, COD, BOD <sub>5</sub> , nitrit, nitrat, phosphat, clorua, amoni, Zn, As, Cu, Fe, Cr <sup>6+</sup> , Cd, Pb, dầu mỡ, coliform	1	12
2	Đập Bảy Xã		1	12
3	Cầu Sắt Nha Trang		1	12
4	Cống Diên Toàn		1	12
5	Sông Suối Dầu		1	12
6	Cống số 4 – KCN Suối Dầu		1	12
7	Mương thủy lợi nhà máy Dệt Nha Trang		1	12
8	Cầu Đồng Trăng		1	12
9	Cầu Dục Mỹ		1	12
10	Cầu Dinh Ninh Hòa		1	12
11	Nhà máy nước Võ Cạnh		1	12
12	Hồ Hoa Sơn		1	12
13	Hồ Đá Bàn		1	12
14	Hồ Tiên Du		1	12
15	Hồ Tà Rục		1	12
16	Hồ Cam Ranh		1	12
17	Hồ Suối Hành		1	12
18	Hồ Suối Dầu		1	12
19	Sông Tô Hạp		1	12

- Tần suất quan trắc: 12 lần/ năm.

- Thời gian thực hiện quan trắc: tháng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 năm 2020.

**PHỤ LỤC 02**  
**KHỐI LƯỢNG QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NƯỚC BIỂN 2020**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày tháng năm 2020)*

Stt	Vị trí quan trắc	Thông số quan trắc	Tần suất 1lần/tháng	Số tháng thực hiện
1	Quảng trường 2/4	Nhiệt độ, độ mặn, pH, DO, TSS, COD, BOD <sub>5</sub> , NH <sub>3</sub> -N, tổng N, tổng P, Zn, As, Cu, Pb, Cd, dầu mỡ, coliform.	1	12
2	Bãi Dài		1	12
3	Đông hòn Mỹ Giang		1	12
4	Ngọc Diêm		1	12
5	Nhà máy đường Khánh Hòa		1	8
6	Khu vực cảng Cam Ranh		1	12
7	Khu vực nhà máy xi măng Vân Phong		1	12
8	Vũng Trâu Năm		1	8
9	Bãi tắm Đại Lãnh		1	12
10	Khu vực cảng Cầu Đá		1	12
11	Khu vực Hòn Chông/Bãi Dương		1	12
12	Khu vực cảng Hòn Khói		1	12
13	Cửa sông Tắc		1	12
14	Hòn Gầm		1	6
15	Đỉnh đằm Nha Phu		1	12
16	Hòn Lao		1	12
17	Cầu Gõ/ Đỉnh đằm Thủy Triều		1	12
18	Cầu Long Hồ		1	12

\* 12 lần/năm: thực hiện vào các tháng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, và 12 (tại các trạm: Quảng trường 2/4, Bãi Dài, Đông hòn Mỹ Giang (Mỹ Giang cũ), Ngọc Diêm, KV cảng Cam Ranh, KV NM Xi măng Vân Phong, Đại Lãnh, Cảng Cầu Đá, Bãi Dương, khu vực cảng Hòn Khói, Cửa sông Tắc, đỉnh đằm Nha Phu, Hòn Lao, Cầu Gõ, Cầu Long Hồ).

\* 8 lần/năm:

- Nhà máy đường Khánh Hòa:

- Tần suất lấy mẫu thực hiện vào các tháng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 12.

- Vũng Trâu Năm:

- Tần suất lấy mẫu thực hiện vào các tháng 2, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 12.

\* 6 lần/năm:

- Hòn Gầm (đông bán đảo Hòn Góm):

Tần suất lấy mẫu thực hiện vào các tháng 2, 4, 6, 8, 10, 12.

**PHỤ LỤC 03**  
**KHỐI LƯỢNG QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT 2020**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày tháng năm 2020)*

STT	Vị trí quan trắc	Thông số quan trắc	Tần suất 1lần/tháng	Số tháng thực hiện
1	KCN Ninh Thủy	Mức nước tĩnh (*), nhiệt độ, pH, độ cứng (theo CaCO <sub>3</sub> ), COD, TDS, nitrat, nitrit, clorua, sunfat, Fe, Mn, Florua, amoni, As, Cd, Cr <sup>6+</sup> , Hg, Cu, Pb, Zn, xyanua, coliform, E.Coli	1	4
2	Khu vực thôn Ninh Ích		1	4
3	Khu vực UBND xã Cam Hải Đông		1	4
4	Khu vực Bình Tân		1	4
5	KCN Suối Dầu		1	4
6	Khu vực thôn Lương Hòa		1	4
7	Khu vực Dốc Ké		1	4
8	Khu vực xã Cam Hiệp Nam		1	4
9	KCN Diên Phú		1	4
10	Khu vực Tuần Lễ		1	4
11	Thị xã Ninh Hòa; Dốc Lết		1	4
12	Thôn Phước Tuy – Diên Khánh		1	4
13	Phường Lộc Thọ - Nha Trang		1	4

(\* ) Mức nước tĩnh sẽ được đo 12 tháng trong năm (1 lần/tháng).

- Thời gian thực hiện:

+ 2 lần vào 2 tháng mùa khô

+ 2 lần vào 2 tháng mùa mưa

**PHỤ LỤC 04**  
**KHỐI LƯỢNG QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ 2020**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày tháng năm 2020)*

STT	Vị trí quan trắc	Thông số quan trắc	Tần suất 1lần/tháng	Số tháng thực hiện
1	Thành cổ Diên Khánh	Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió, áp suất khí quyển, độ ồn, bụi lơ lửng, NO <sub>2</sub> , SO <sub>2</sub> , CO, HC (hơi xăng), O <sub>3</sub>	1	12
2	Ngã ba Bình Tân		1	12
3	Ngã ba Ninh Hòa		1	12
4	Khu tái định cư Ninh Thủy		1	12
5	KDC, KCN Diên Phú		1	12
6	TT. Khánh Vĩnh		1	12
7	TP. Cam Ranh		1	12
8	Thị trấn Vạn Giã		1	12
9	UBND huyện Cam Lâm		1	12
10	KCN Suối Dầu		1	12
11	Bãi Dài		1	12
12	Ngã ba Cây Dầu Đôi		1	12
13	Thị trấn Tô Hạp (trạm nền)		1	12
14	KCN Đắc Lộc		1	12
15	Sân bay Cam Ranh		1	12

- Tần suất quan trắc: 12 lần/ năm.

- Thời gian thực hiện quan trắc: tháng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 năm 2020.